

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 276/2017/HSST

Ngày: 13/12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vy - Cán bộ hưu trí
2. Bà Đoàn Thị Thanh Nhân- Cán bộ UBND phường Phước Vĩnh, thành phố Huế.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Hằng- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ- Huế) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 244/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T; giới tính: Nam; sinh ngày 01/9/1988 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKHKT: thôn Xuân , xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: thôn Lê Xá Đ, xã Phú L, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Th, sinh năm 1954 và bà Trương Thị P, sinh năm 1964; gia đình có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 3; có vợ Đặng Thị B, sinh năm 1992; chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại 883/25 Khu Sơn Tiên, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Đi học văn hóa đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Từ năm 2012 đến năm 2014, đi nghĩa vụ quân sự thuộc Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải Quân (đóng tại Đảo Thổ Chu, tỉnh Kiên Giang). Sau khi ra quân trở về địa phương sau đó lập gia đình và chuyển ra tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống cho đến ngày gây án, “có mặt”.

- Người bị hại: Chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1989; trú tại: Kiệt 15 Xuân H, xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, “ vắng mặt”.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đình T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 06/8/2017, Lê Văn D điều khiển xe ô tô tải biển số 75C-013.23 của doanh nghiệp nội thất Phương Nguyên chở Nguyễn Đình T đến tại phòng trọ của chị Trần Thị Thu Th ở số nhà 8 Kiệt 57 Nguyễn Công Tr, phường Phú Hội, thành phố Huế để vận chuyển vật dụng cho gia đình của chị Th. Cả hai vận chuyển xong chuyến thứ nhất về xã Thủy V, thị xã Hương Thủy thì quay lại để vận chuyển tiếp chuyến thứ hai. Khi T và D cùng nhau bung bàn trang điểm của chị Thủy, thì có một ví da màu đen cất ở khe hở phía sau bàn rơi xuống trên tay phải của T. T không nói gì kẹp ví da ở tay, rồi tiếp tục cùng D bung bàn trang điểm cùng với ví da bỏ trên thùng xe ô tô. Sau khi chuyển hết đồ đạc lên D điều khiển xe, còn T ngồi trên cabin ở ghế phụ. Khi đi được một đoạn D thấy đồ đạc trên thùng xe rung lắc nên dừng xe bảo Txuống leo lên thùng xe để giữ. Trên đường về nhà ở mới của chị T, Tân nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, nên đã lên lút lấy ví da mở ra xem. Phát hiện thấy bên trong ví có 02 nhẫn vàng và nhiều tiền ngoại tệ, T không lấy ngay mà cất giấu ví da cùng toàn bộ tài sản bên trong lên trên nóc thùng xe. Khi đến nhà mới của chị Th, T và D bung đồ đạc trên xe vào trong nhà rồi cả hai quay về cửa hàng nội thất Phương Nguyên. Tại đây T đã lên lút lấy ví da trước đó cất trên nóc thùng xe ô tô 75C- 01323, đem vào giấu trong kho chứa hàng tầng 2 của cửa hàng. Khoảng 19 giờ cùng ngày chị Thủy kiểm tra phát hiện bị mất cái ví da, nên gọi điện hỏi D thì D và T quay lại gặp chị Th để nói chuyện. Lúc này do T không thừa nhận đã lấy trộm cái ví da của chị Th nên chị Th đã trình báo công an để xác minh làm rõ. Quá trình điều tra xác định được D không biết gì về hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Thủy mà T đã thực hiện.

-Vật chứng thu giữ gồm :

01 cái ví da màu đen nhãn hiệu Cavewe Kerien kích thước 19 x 10 cm.

01 giấy chứng minh nhân dân số 191630519; 01 giấy phép lái xe số 4610860000962 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, tất cả đều mang tên Trần Thị Thu Thủy.

03 thẻ ATM của các Ngân hàng Vietcombank, ACB và Agribank.

01 thẻ tiết kiệm Ngân hàng số TO 79646.

01 thẻ tiết kiệm Ngân hàng số TO 37335.

03 tờ Đôla Mỹ, mệnh giá mỗi tờ 100 USD.

02 tờ Đôla Mỹ, mệnh giá mỗi tờ 05 USD.

06 tờ Đôla Mỹ, mệnh giá mỗi tờ 02 USD.

01 tờ Đôla Úc(AUD) mệnh giá 05 AUD.

01 tờ tiền Rinnggit Malaysia, mệnh giá 05 Ringgit.

01 nhẫn kim loại màu vàng.

01 nhẫn kim loại màu vàng có đính 20 hạt trắng nhỏ phía trên.

Tại bản kết luận giám định ngày 17/8/2017 của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế xác định: Mẫu 01 nhẫn trơn kim loại vàng có khối lượng 01 chỉ, chất lượng 99,99 % vàng, mẫu 01 nhẫn kim loại vàng có đính 20 hạt trắng khối lượng 1,02 chỉ, chất lượng 60% vàng, hạt đã qua sử dụng không có giá trị.

Theo báo giá ngày 23/8/2017 của doanh nghiệp tư nhân hàng vàng Thuận Thành Duy Mong xác định giá vàng ngày 06/8/2017 như sau: vàng 99,99 có giá trị 3.440.000 đồng/ 01chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 281/KL-HĐĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

Một nhẫn trơn kim loại vàng có khối lượng 01 chỉ, chất lượng 99,99 % vàng có giá trị 3.440.000 đồng, một nhẫn kim loại vàng có đính 20 hạt trắng khối lượng 1,02 chỉ , chất lượng 60 % vàng có giá trị 2.105.280 đồng. Tổng cộng hai khoản là 5.545.280 đồng.

Tại công văn số 430/TTH- THKSNB ngày 16/8/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế cung cấp tỷ giá Trung tâm của đồng Việt Nam(VNĐ) với Đôla Mỹ(USD) áp dụng cho ngày 06/8/2017:01US D= 22.434 VNĐ, chỉ giá chéo của đồng Việt Nam(VNĐ) và Đô la Úc (AUD) và Rinnggit Malaysia(MYR) áp dụng cho ngày 06/8/2017 như sau: 01AUD= 17.829,61 VNĐ; 01 MYR= 5.233, 93VNĐ.

Như vậy 322 Đôla Mỹ trị giá bằng 7.223.748 đồng Việt Nam, 05 Đô la Úc trị giá bằng 89.148,05 đồng Việt Nam; 05 Rinnggit Malaysia trị giá bằng 26.169,65 đồng Việt Nam.

Như vậy, tổng giá trị vàng và tiền ngoại tệ đã quy đổi sang tiền Việt Nam mà Nguyễn Đình T chiếm đoạt có giá trị là 12.884.345,7 đồng, làm tròn số 12.884.345 đồng.

Đối với cái ví da đã cũ, không có giá trị, chị Trần Thị Thu T không yêu cầu nên cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản này.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản đã thu giữ cho người bị hại chị Trần Thị Thu Th. Chị Th đã nhận lại đủ tài sản không yêu cầu gì thêm và chị Th có đơn xin giảm nhẹ hành phạt cho bị cáo Nguyễn Đình T

Quá trình điều tra truy tố, Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 259 /QĐ/KSĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đình T mức án tù 07 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng

đến 01 năm 08 tháng. Giao bị cáo T cho UBND xã Phú Xu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Thu Th đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 06/8/2017 tại phòng trọ thuộc số nhà 8 Kiệt 57 Nguyễn Công Tr, phường Phú Hội, thành phố Huế, Nguyễn Đình T đã lợi dụng sự sơ hở chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thu Th một cái ví da bên trong có 02 chiếc nhẫn vàng, 322 Đô la Mỹ, 05 Đô la Úc, 05 Ringgit Malaysia và một số giấy tờ cá nhân khác. Tổng giá trị tài sản Tân chiếm đoạt qua giám định, định giá và quy đổi là 12.884.345 đồng.

Do đó bị cáo Nguyễn Đình T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Đình T tại bản cáo trạng số 259/QĐ/KSĐT ngày 03 tháng 11 năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, không có chủ mưu tính toán từ trước. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đình T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bản thân bị cáo Tân được Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải Quân tặng danh hiệu Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2013 được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ pháp luật.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu Th đã nhận lại đầy đủ tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01(một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Tân cho UBND xã Phú X, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T T Huế;
- VKSND TP Huế;
- Công an TP Huế;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV27 Công an tỉnh T T Huế;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tuyết Linh